**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

Tiết 61, 62: **PHẦN VIẾT**

**NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**I. Mục tiêu bài dạy:**

**1. Về kiến thức**

**- HS xác định** được các bước viết một bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện: chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết, kiểm tra và chỉnh sửa.

**- HS viết** được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá toàn bộ một tác phẩm truyện; một trích đoạn; một nhân vật; một khía cạnh thuộc về nội dung hoặc nghệ thuật của truyện.

**2. Về năng lực**

**- Năng lực ngôn ngữ:** biết tạo ra ý, từ ý đúng đến ý hay, ý sáng tạo mới mẻ, độc đáo. Từ ý tưởng biết sử dụng ngôn ngữ như dùng từ đặt câu, các biện pháp tu từ để diễn đạt ý tưởng một cách hình ảnh, khác lạ, hấp dẫn…

**- Năng lực văn học:** biết tạo ra sản phẩm mang tính nghệ thuật: bài văn nghị luận văn học.

**3. Về phẩm chất**

Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy, phiếu học tập

**2. Thiết bị:** Bảng**,** máy chiếu**,** các thiết bị bổ trợ khác (nếu cần)

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn để thu hút sự tập trung chú ý, hứng thú của học sinh vào bài học.

**b. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**c. Tổ chức thực hiện:**

- GV dẫn dắt HS tham gia trò chơi “*Ai nhanh hơn*”?

# - HS chọn câu hỏi đúng nhất để củng cố kiến thức về văn nghị luận.

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của GV và HS | Dự kiến sản phẩm |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***   * GV yêu cầu HS chia lớp thành hai nhóm theo vị trí dãy trong và dãy ngoài. * GV giới thiệu luật chơi cho HS   - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong trò chơi bằng cách giành quyền trả lời cho nhóm mình khi giơ tay nhanh hơn.  - Nếu nhóm trả lời sai, lượt trả lời sẽ thuộc về nhóm còn lại.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - GV đưa hệ thống câu hỏi (**Phụ lục 1**)  - HS tham gia trò chơi  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS cùng thảo luận chia sẻ về những điểm chung cần có khi viết văn nghị luận.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định*** Giáo viên nhận xét, dẫn dắt vào nội dung tiết học | GV thiết kế trò chơi, HS tham gia tích cực |

# HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**a. Mục tiêu:** Học sinh thành thục các bước chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý

**b. Sản phẩm:** bài làm của HS.

**c. Tổ chức thực hiện:** Học sinh đọc thật kĩ các thao tác chuẩn bị viết, tìm ý và lập dàn ý – viết – kiểm tra và chỉnh sửa trong SGK.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động giới thiệu tri thức thể loại và lưu ý khi viết***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***   * GV yêu cầu HS đọc phần định hướng của SGK * GV yêu cầu HS cho biết thế nào là nghị luận về một tác phẩm truyện và những điều cần chú ý để viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện   ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hiện nhiệm vụ mà GV giao  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS báo cáo kết quả tìm hiểu được, những HS khác nhận xét, thảo luận, góp ý.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV định hướng cho HS chốt lại kiến thức | **1. Một số tri thức về thể loại và lưu ý khi viết**  (Dựa vào phần *Định hướng*) – SGK/Tr.24, 25.  *1.1 Nghị luận về một tác phẩm truyện.*   * **Nghị luận về một tác phẩm truyện:** là phân tích, đánh giá về các yếu tố nội dung, hình thức của truyện bằng những ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng cụ thể. * **Yêu cầu nghị luận về một tác phẩm truyện:** có thể là phân tích, đánh giá toàn bộ tác phẩm, nhưng cũng có thể chỉ tập trung phân tích một số yếu tố nội dung hoặc hình thức của truyện.   *1.2. Một số điều cần chú ý để viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện.*   * Xác định rõ yêu cầu nghị luận mà đề bài đã nêu. * Đọc lại văn bản truyện được nêu ra trong đề bài, tìm đọc các nguồn tài liệu có liên quan đến tác giả, tác phẩm. * Suy nghĩ và thực hiện theo các bước viết bài nghị luận văn học: Chuẩn bị 🡪 Tìm ý và lập dàn ý 🡪 Viết 🡪 Kiểm tra và chỉnh sửa. |
| ***2. Hoạt động hướng dẫn thực hành***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***   * GV yêu cầu HS đọc SGK phần thực hành và nắm được các bước, yêu cầu của các bước viết bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện trong SGK. * GV yêu cầu HS thực hành lập dàn ý cho đề văn: *Vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô trong văn bản “Trái tim Đan-kô” của Go-rơ-ki.*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ mà GV giao  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS chia sẻ dàn ý bài viết * HS thảo luận, đánh giá dàn ý bài viết của bạn   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS; chốt kiến thức. | **2. Hướng dẫn thực hành**  (Dựa vào phần 2.1. *Thực hành theo các bước*)  *- Bước 1: Chuẩn bị*  + Đọc kĩ đề bài.  + Xác định rõ yêu cầu nghị luận: Vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô.  + Đọc lại văn bản truyện *“Trái tim Đan-kô”* của Go-rơ-ki, xác định vấn đề cụ thể của đề: vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô 🡪 Một khía cạnh thuộc về nội dung của tác phẩm mà bài viết sẽ phân tích, đánh giá.  *- Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý.*  + Trả lời các câu hỏi có liên quan đến vấn đề nghị luận (phần gợi ý trong SGK).  + Xác định các yếu tố sẽ phân tích, đánh giá của vấn đề nghị luận, xây dựng luận điểm phân tích đánh giá các yếu tố này.  + Tìm các bằng chứng cụ thể chứng minh cho các luận điểm.  + Sắp xếp các ý đã tìm theo một bố cục mạch lạc gồm ba phần: MB – TB – KB.  (**Phụ lục 2)**  *- Bước 3: Triển khai bài viết*  + Dựa vào dàn ý đã chuẩn bị để viết bài văn hoàn chỉnh  + Đảm bảo bố cục ba phần rõ ràng, mạch lạc; các luận điểm ở thân bài cần làm rõ cho vấn đề nêu ở mở bài; các bằng chứng lấy từ văn bản truyện phải phù hợp; lời văn trong sáng thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với nhân vật được phân tích.  + Có cách cảm nhận và diễn đạt độc đáo, hình ảnh, có thể so sánh các tác phẩm khác cùng đề tài, chủ đề.  *- Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết.* |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ văn học để làm bài phân tích tác dụng của hình thức truyện.

**b. Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài viết/viết đoạn văn.

**c. Tổ chức thực hiện:** GV chia lớp thành 4 nhóm, trong đó có 2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ, sau khi hoàn thành, các nhóm chung nhiệm vụ có thể nhận xét chéo nhau.

**- Nhóm 1,2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***   * GV yêu cầu HS đọc phần định hướng cách thức Phân tích tác dụng của hình thức truyện.   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ mà GV giao: Nhóm 1, 2 thực hiện yêu cầu phần bài tập b/SGK-tr.27.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS các nhóm chia sẻ bài viết của nhóm mình. * HS nhận xét, đánh giá bài viết của nhóm bạn bằng Phiếu học tập   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo. | (Dựa vào phần 2.2. *Rèn luyện kĩ năng viết*)  Có thể dựa vào phần 2.2.b. *Bài tập*   * **Bài viết tham khảo**   Người viết đã phân tích chi tiết truyện, qua đó làm nổi bật lên mâu thuẫn trong cảnh ngộ bi đát mà Tư Bền gặp phải. Dù trong lòng anh đang lo lắng cho bệnh tình của người cha mà ngoài mặt phải tươi cười mua vui cho người khác. Tiếng cười sung sướng, vui vẻ của khán giả càng làm nổi bật nỗi đau đớn, lo lắng trong lòng Tư Bền. Qua việc phân tích yếu tố hình thức chi tiết truyện, người viết đã đưa ra các ý kiến nhận xét, bình luận về nhân vật và sự việc; giúp người đọc có những manh mối quan trọng để hiểu được phẩm chất, tính cách, số phận của nhân vật, chủ đề và ý nghĩa của tác phẩm truyện. |

**- Nhóm 3,4:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Anh/chị viết một đoạn văn phân tích ý nghĩa nhan đề của truyện ngắn *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải)  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh tìm ý và thực hành viết  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - Học sinh trình bày phần bài làm  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV chốt lại kiến thức, lựa chọn các bài viết tốt để cả lớp tham khảo. | \* Ý nghĩa nhan đề của truyện ngắn *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải)  - Nhan đề tác phẩm như kết lắng lại những suy tư của tác giả về bà Hiền - một người Hà Nội tiêu biểu trong những người Hà Nội. Trong mắt nhìn của tác giả, bà Hiền là biểu tượng của đất Hà thành, một thế hệ mang đậm “chất kinh kì” còn ở lại cùng Hà Nội hôm nay.  - Tác giả muốn khắc đậm bản lĩnh cốt cách người Hà Nội.  - Đồng thời, khi truyện ngắn này được đưa vào tập truyện *Hà Nội trong mắt tôi* (1995), nhan đề vừa gợi một biểu tượng về Hà Nội, kích thích trí tò mò, hứng thú của độc giả vừa thể hiện những suy tư của tác giả về con người, tính cách, lối sống Hà Nội trước những biến thiên của lịch sử. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS có khả năng nhận diện hoặc viết một truyện ngắn đơn giản có sử dụng ít nhất một hình thức truyện

**b. Sản phẩm:** Truyện ngắn HS tìm đọc hoặc tự sáng tác.

**c. Tổ chức thực hiện:** Học sinh huy động kiến thức về truyện ngắn, phát huy trí tưởng tượng để tìm đọc hoặc sáng tác truyện ngắn.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV nêu yêu cầu: nhận diện hoặc viết một truyện ngắn đơn giản có sử dụng ít nhất một hình thức truyện  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ mà GV giao (làm ở nhà)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS chia sẻ bài làm của nhóm (trên nhóm học Văn) * HS các nhóm nhận xét, đánh giá bài viết của nhóm bạn   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo. | Bài viết tham khảo: CÔ BẠN LỚP TRƯỞNG (truyenngan.com.vn - Tác phẩm tham dự cuộc thi viết "Những câu chuyện cuộc đời - Lần 2") **Rachel Dong** |

|  |
| --- |
| **PHỤ LỤC 1** |

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VỀ VĂN NGHỊ LUẬN**

**Câu 1: Nhận định nào sau đây KHÔNG đúng với đặc điểm của văn nghị luận ?**

A. Nhằm tái hiện sự việc, người, vật, cảnh một cách sinh động

B. Nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một ý kiến, một quan điểm, một nhận xét nào đó.

C. Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.

D. Ý kiến, quan điểm, nhận xét nêu nên trong văn nghị luận phải hướng tới giải quyết những vẫn đề có thực trong đời sống thì mới có ý nghĩa.

Đáp án:**A**

**Câu 2: Văn nghị luận KHÔNG được trình bày dưới dạng nào ?**

A. Kể lại diễn biến sự việc

B. Đề xuất một ý kiến

C. Đưa ra một nhận xét

D. Bàn bạc, thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề nào đó bằng lí lẽ và dẫn chứng.

Đáp án:**A**

**Câu 3: Để thuyết phục người đọc, người nghe, một bài văn nghị luận cần phải đạt được những yêu cầu gì ?**

A. Luận điểm phải rõ ràng.

B. Lí lẽ phải thuyết phục

C. Dẫn chứng phải cụ thể, sinh động

D. Cả ba yêu cầu trên.

Đáp án:**D**

**Câu 4: Đoạn văn sau có phải là đoạn văn nghị luận không?**

“[...] Khi con ngỗng đầu đàn mệt mỏi, nó sẽ chuyển sang vị trí bên cánh và một con ngỗng khác sẽ dẫn đầu. Chia sẻ vị trí lãnh đạo sẽ đem lại lợi ích cho tất cả và những công việc khó khăn nên được thay phiên nhau đảm nhận. Tiếng kêu của bầy ngỗng từ đằng sau sẽ động viên những con đi đầu giữ được tốc độ của chúng. Những lời động viên đã tạo nên sức mạnh cho những người đang ở đầu con sóng, giúp cho họ giữ vững tốc độ, thay vì để họ mỗi ngày phải chịu đựng áp lực công việc và sự mệt mỏi triền miên.”

   (Bài học từ loài ngỗng - Quà tặng của cuộc sống, Trang 97, Nxb Trẻ, 2003)

A. Có

B. Không

Đáp án: **A**

**Câu 5: Thế nào là luận điểm trong bài văn nghị luận ?**

A. Là lí lẽ và dẫn chứng đưa ra trong tác phẩm.

B. Là cảm xúc, suy nghĩ của người đọc sau khi cảm nhận tác phẩm.

C. Là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm của người nói hoặc người viết.

D. Là cách sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lý.

Đáp án:**C**

**Câu 6: Thế nào là luận cứ trong bài văn nghị luận ?**

A. Là ý kiến thể hiện tư tưởng quan điểm của người nói hoặc người viết.

B. Là lí lẽ, dẫn chứng đưa ra làm cơ sở cho luận điểm.

C. Là cách sắp xếp các ý, các dẫn chứng theo một trình tự hợp lý.

D. Là nêu cảm xúc, suy nghĩ của người đọc sau khi cảm nhận tác phẩm

Đáp án:**B**

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NGHỊ LUẬN**

**VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**Câu 7:** **Ý nào sau đây KHÔNG đúng khi nói về đặc điểm của bài văn nghị luận tác phẩm truyện:**

A. Là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật, sự kiện, chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể

B. Những nhận xét, đánh giá phải xuất phát từ nội dung và tính cách, số phận nhân vật, và nghệ thuật trong tác phẩm

C. Các nhận xét đánh giá của truyện xuất phát từ suy nghĩ chủ quan của người viết

D. Bài nghị luận về tác phẩm truyện cần có bố cục mạch lạc, có lời văn chính xác, gợi cảm

Đáp án: **C**

**Câu 8: Một bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) gồm mấy phần?**

A. 2 phần B. 3 phần C. 4 phần D. 5 phần

Đáp án: **B**

**Câu 9: Dòng nào sau đây KHÔNG phải là yêu cầu chính của bài nghị luận về tác phẩm truyện?**

A. Nêu rõ vấn đề nghị luận. B. Thể hiện ý kiến riêng của người viết.

C. Vận dụng các phép lập luận phù hợp. D. Lời văn gợi cảm, trau chuốt.

Đáp án: **D**

**Câu 10: Phần nào sau đây KHÔNG thuộc phần thân bài của bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)?**

A. Nêu các luận điểm chính về nội dung.

B. Nêu các luận điểm chính về nghệ thuật.

C. Phân tích, chứng minh bằng các luận cứ tiêu biểu và xác thực.

D. Đánh giá chung về vấn đề nghị luận.

Đáp án: **D**

**Câu 11: Để làm tốt bài nghị luận về tác phẩm truyện cần vận dụng các phép lập luận nào?**

A. Giải thích B. Chứng minh

C. Phân tích, tổng hợp D. Tất cả các phương án trên.

Đáp án: **D**

**Câu 12: Phần mở bài của bài nghị luận về tác phẩm truyện cần có nội dung nào sau đây?**

A. Giới thiệu tác phẩm và nêu ý kiến đánh giá.

B. Nêu lí lịch và hoàn cảnh nhân vật.

C. Khẳng định giá trị của tác phẩm.

D. Tất cả các phương án trên.

Đáp án: **A**

**Câu 13: Cho đề bài sau: Phân tích nhân vật ông giáo trong truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao. Trong phần mở bài, ta sẽ giới thiệu về vấn đề gì?**

A. Giới thiệu về Nam Cao.

B. Giới thiệu về Lão Hạc.

C. Giới thiệu về ông giáo.

D. Giới thiệu về tác giả Nam Cao, tác phẩm Lão Hạc và nhân vật ông giáo.

Đáp án: **D**

|  |
| --- |
| **PHỤ LỤC 2** |

***- Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý.***

**Tham khảo Dàn ý cho đề bài:** *Vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô trong văn bản “Trái tim Đan-kô” của Go-rơ-ki.*

**1. MỞ BÀI:**

- Giới thiệu khái quát về truyện ngắn *“Trái tim Đan-kô”* của Go-rơ-ki.

- Giới thiệu khái quát về nhân vật *Đan-kô.*

- Nêu vấn đề: *Vẻ đẹp độc đáo, phi thường của nhân vật Đan-kô*

**2. THÂN BÀI:**

**a. Phân tích vẻ đẹp về phẩm chất, tính cách của nhân vật Đan-kô:**

**\*Nêu, phân tích bối cảnh câu chuyện và sự xuất hiện của nhân vật Đan-kô.**

***- Nêu bối cảnh và sự xuất hiện của nhân vật Đan-kô:***

+ Thuở xưa, một đám người sinh sống ở một khu vực mà xung quanh có ba bề rừng rậm bao bọc, một bề là thảo nguyên. Rồi, những bộ lạc khác xuất hiện, xua đuổi họ vào tít rừng sâu, ở đó chỉ có có đầm lầy và bóng tối ghê rợn. Mọi người cứ ở đó lo nghĩ, những ý nghĩ buồn rầu làm họ hoang mang, kiệt sức. Nỗi khiếp sợ dần nảy sinh trong họ, vì thế, họ đã định nộp mình cho kẻ thù, chấp nhận kiếp sống nô lệ.

+ Đan-kô xuất hiện dẫn đoàn người xuyên qua rừng rậm, qua đầm lẫy hôi thối. Rồi “một hôm” dông bão gầm thét, đoàn người mất tinh thần, họ trút căm hờn và giận dữ vào Đan-kô.

***- Phân tích:***

+ Thời gian: Thuở xưa – không xác định, mang màu sắc cổ tích, huyền thoại, bộc lộ trí tưởng tượng phi thường của tác giả. Rồi “một hôm” dông bão gầm thét. Đây là thời khắc đặc biệt, thời điểm thiên nhiên thể hiện sức mạnh dữ dội, khủng khiếp của nó, thử thách ý chí và nghị lực con người.

+ Không gian: rừng rậm và thảo nguyên toàn bóng tối và mùi hôi thối. Đây là không gian khắc nghiệt thử thách ý chí, phẩm chất của con người.

→ Bối cảnh ấy đã tạo nền và gây phấn khích để phẩm giá người anh hùng Đan-kô toả sáng rực rỡ.

**\*Phân tích vẻ đẹp của nhân vật Đan-kô:**

***- Đan-kô là một chàng trai dũng cảm, lạc quan, không đầu hàng trước hiểm nguy:***

+ Khi đoàn người bị xua đuổi vào rừng rậm, đường đi khó khăn, u tối, ẩn chứa nhiều nguy hiểm, họ lo nghĩ, buồn rầu, khiếp sợ và nảy sinh ý định nộp mình cho kẻ thù, chấp nhận thân phận nô lệ: “Họ định nộp mình cho quân thù và dâng tự do của mình cho chúng”.

+ Đan-kô trẻ đẹp và can đảm xuất hiện, tình nguyện nhận nhiệm vụ dẫn dắt đoàn người, anh xông xáo, hăng hái, đi đầu dẫn đoàn người → Hành động của một con người dũng cảm, không đầu hàng trước hiểm nguy.

+ Anh nói với đoàn người: “Nghĩ ngợi không hất được tảng đá trên con đường ta đi. Kẻ nào không mó tay vào việc thì cũng chẳng làm nên công chuyện gì…. Hãy đứng lên, chúng ta sẽ đi sâu vào rừng và xuyên qua rừng, bởi vì rừng cũng có chỗ kết thúc…! Ta đi đi! Nào! Tiến bước!... trong mắt anh ngời lên bao nhiêu sức mạnh và nhiệt tình sôi nổi” → Lời nói cho thấy Đan-kô là con người của lẽ sống hành động, dám hành động và lạc quan.

***- Đan-kô có sự bao dung, nhân ái, có tình thương bao la dành cho mọi người:***

+ Khi thiên nhiên nổi dông bão dữ dội, đoàn người cũng nổi dông bão, nghiêng ngả niềm tin, mệt mỏi, mất tinh thần, trở nên yếu hèn…. Nhưng họ “không dám thú nhận sự yếu hèn của mình” nên trút căm hờn và giận dữ vào Đan-kô. Họ kết tội Đan-kô là *kẻ hèn mọn làm hại* họ, họ “*điên tiết”*, “*gầm lên”* như “*những con thú”*, họ *xúm quanh anh* muốn anh phải chết “Mi phải chết”.

+ Khi bị đoàn người oán trách, kết tội, Đan-kô dù rất tức giận nhưng đã nhanh chóng kìm nén, dập tắt cơn uất giận ấy, bởi “Lòng thương hại mọi người” và bởi “Anh yêu họ và nghĩ rằng không có anh, có lẽ họ chết mất”.

+ Trong tim Đan-kô bừng lên ngọn lửa nhiệt thành thiết tha muốn cứu mọi người khỏi hiểm nguy.

***- Đan-kô là người anh hùng có bản lĩnh, xả thân vì cộng đồng:***

+ Khi “Rừng vẫn hát bài ca thê lương, sấm chớp đùng đùng, mưa như trút nước”, Đan-kô gào to hơn sấm. Anh đã hi sinh tính mạng của bản thân bằng hành động: “anh đưa hai tay lên xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao trên đầu” để soi sáng đường đi cho mọi người.

+ Đan-kô luôn đi phía trước, rừng dãn ra nhường chỗ cho anh và đoàn người tiến về phía thảo nguyên.

+ Đan-kô can trường và kiêu hãnh đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào. Rồi anh gục xuống và chết.

**\*Phân tích ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “trái tim cháy sáng rực” của Đan-kô và chủ đề tư tưởng mà nhà văn muốn thể hiện.**

***- Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “trái tim cháy sáng rực” của Đan-kô:***

+ Tượng trưng cho sức mạnh lớn lao và sự sáng suốt phi thường của người anh hùng. Trái tim cháy sáng xua tan bóng tối, rọi sáng con đường mà đoàn người đang đi, thúc giục đoàn người hướng tới không gian tự do và hạnh phúc.

+ Biểu tượng vô cùng cao cả về một con người nhân hậu, mạnh mẽ, dũng cảm, dám tận hiến vì cuộc sống tự do và hạnh phúc của cộng đồng.

***- Chủ đề tư tưởng mà nhà văn muốn thể hiện:*** Ca ngợi người anh hùng can trường vượt qua khó khăn, thử thách, dám hành động xả thân vì cộng đồng, không màng đến lợi ích cá nhân; tin tưởng vào con đường mình đã chọn, biết yêu thương và muốn cứu giúp mọi người, không sợ bị hiểu lầm hay không được thấu hiểu bởi mọi người.

**b. Nêu và phân tích về đặc sắc nghệ thuật xây dựng nhân vật Đan-kô:**

**- Tình huống truyện kịch tính, đưa nhân vật vào tình thế phải lựa chọn rõ ràng, quyết liệt.**

**- Nghệ thuật trần thuật linh hoạt, sử dụng hai người kể chuyện, xen lẫn các đối thoại, bình luận** đã tô đậm phẩm chất của người anh hùng Đan-kô.

- Vẻ đẹp nhân vật được khắc họa thông qua lời nói, hành động gây ấn tượng.

- Miêu tả bối cảnh không gian sống động, thể hiện trí tưởng tượng phi thường của tác giả.

- Sử dụng nghệ thuật đối lập : đoàn người và Đan-kô, thiên nhiên và con người, qua đó làm nổi bật phẩm chất, tính cách của Đan-kô.

- Sử dụng chi tiết, hình ảnh mang tính biểu tượng sâu sắc: rừng rậm và đầm lầy, trái tim cháy sáng, thảo nguyên bao la…

**3. KẾT BÀI:**

- Đánh giá khái quát vẻ đẹp sáng chói, bất tử của nhân vật Đan-kô.

- Khẳng định tài năng và phong cách lãng mạn độc đáo của tác giả.